

Số: 67/KH- HĐTĐG

Điện Biên Phủ, ngày 19 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Mục đích tự đánh giá

1. Xác định trường Mầm Non đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường Mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD).

2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia (CQG).

II. Phạm vi tự đánh giá

Nhà trường triển khai hoạt động tự đánh giá được quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Công cụ tự đánh giá

Công cụ tự đánh giá (TĐG) là Tiêu chuẩn đánh giá trường Mầm Non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu hướng dẫn.

IV. Hội đồng tự đánh giá

1. Thành phần hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá của trường Mầm Non Sơn Ca được thành lập theo Quyết định số 66/QĐ-MNSC ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Mầm Non Sơn Ca. Hội đồng gồm có 12 thành viên (Danh sách kèm theo).

| T T | Họ và tên | Chức danh, chức vụ | Nhiệm vụ |
|----------------------|------------------|-----------------------------------|--|
| 1 | Phạm Thị Tuy | Hiệu trưởng – Bí thư chi bộ | - Chủ tịch HĐ điều hành các hoạt động của HĐ, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; phê duyệt KH tự đánh giá; thành lập nhóm thư ký và các nhóm công |

| | | | |
|----|-----------------------|---|--|
| | | | tác để triển khai hoạt động tự đánh giá; chỉ đạo quá trình thu thập, xử lý, phân tích minh chứng; hoàn thiện BC tự đánh giá; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá. |
| 2 | Phạm Thị Vinh | Phó hiệu trưởng – Chủ tịch công đoàn | - Phó chủ tịch HĐ thực hiện các nhiệm vụ do chủ tịch HĐ phân công, điều hành HĐ khi được chủ tịch HĐ ủy quyền. |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Phó hiệu trưởng – Bí thư đoàn thanh niên | - Phó chủ tịch HĐ thực hiện các nhiệm vụ do chủ tịch HĐ phân công, điều hành HĐ khi được chủ tịch HĐ ủy quyền. |
| 4 | Hoàng Thị Hương | Tổ trưởng tổ mẫu giáo Nhỡ, Lớn – Giáo viên | Thư ký hội đồng thực hiện công việc do chủ tịch HĐ phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao. |
| 5 | Phạm Thị Quỳnh | Ủy viên BCH CĐ – Giáo Viên | Ủy viên HĐ thực hiện công việc do chủ tịch HĐ phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao. |
| 6 | Đào Thị Phương | Tổ trưởng tổ Nhà Trẻ, mẫu giáo Bé - Giáo viên | Ủy viên HĐ thực hiện công việc do chủ tịch HĐ phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao. |
| 7 | Nguyễn Thị Loan | NV Y sĩ | Ủy viên HĐ thực hiện công việc do chủ tịch HĐ phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao. |
| 8 | Đỗ Thị Thu Phương | - Tổ trưởng tổ hành chính - Kế toán | Ủy viên HĐ thực hiện công việc do chủ tịch HĐ phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao. |
| 9 | Nguyễn Thị Bích Hiền | Giáo viên | Ủy viên HĐ thực hiện công việc do chủ tịch HĐ phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao. |
| 10 | Lường Thị Thu Hiền | - Trưởng ban thanh | Ủy viên HĐ thực hiện công việc do chủ tịch HĐ phân công và chịu trách nhiệm về |

| | | | |
|----|---------------------|-------------------------------|---|
| | | tra – Giáo Viên | công việc được giao. |
| 11 | Lê Thị Xuyên | Giáo viên | Ủy viên HĐ thực hiện công việc do chủ tịch HĐ phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao. |
| 12 | Nguyễn Thị Hồng Mai | - Thư ký Hội đồng - Giáo viên | Ủy viên HĐ thực hiện công việc do chủ tịch HĐ phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao. |

2. Nhóm thư ký và các nhóm công tác (Danh sách kèm theo).

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Nhiệm vụ |
|--------|----------------------|---|--|
| Nhóm 1 | Phạm Thị Tuy | - Hiệu trưởng – Bí thư chi bộ - Chủ tịch Hội Đồng - Nhóm trưởng | - Thu thập hình ảnh minh họa, tìm các minh chứng cho tiêu chuẩn 1 - Tổng hợp, sắp xếp, mã hóa cho các thông tin, minh chứng thu được của tiêu chuẩn 1 |
| | Hoàng Thị Hương | - Tổ trưởng tổ mẫu giáo Nhỡ, Lớn – Giáo viên - Thư ký | |
| | Nguyễn Thị Bích Hiền | - Giáo viên - Ủy viên | |
| | Đỗ Thị Thu Phương | - Tổ trưởng tổ hành chính - Kế toán - Ủy viên | |
| Nhóm 2 | Phạm Thị Vinh | - Phó hiệu trưởng – Chủ tịch công đoàn - Phó chủ tịch Hội Đồng - Nhóm trưởng | - Tìm các minh chứng cho tiêu chuẩn 2 và tiêu chuẩn 5 - Thu thập hình ảnh minh họa cho tiêu chuẩn 2 và tiêu chuẩn 5 - Tổng hợp, sắp xếp, mã |
| | Nguyễn Thị Hồng Mai | - Giáo viên - Thư ký | |

| | | | |
|--------|-----------------------|---|--|
| | | | hóa cho các thông tin, minh chứng thu được của tiêu chuẩn 2 và tiêu chuẩn 5 |
| | Phạm Thị Quỳnh | - Ủy viên BCH CĐ - Giáo viên - Ủy viên | |
| | Nguyễn Thị Loan | - Y sĩ - Ủy viên | |
| Nhóm 3 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | - Phó hiệu trưởng - Bí thư đoàn thanh niên - Phó chủ tịch Hội Đồng - Nhóm trưởng | - Thu thập hình ảnh minh họa, tìm các minh chứng cho tiêu chuẩn 3 và tiêu chuẩn 4 - Tổng hợp, sắp xếp, mã hóa cho các thông tin, minh chứng thu được của tiêu chuẩn 3 và tiêu chuẩn 4 |
| | Đào Thị Phương | - Tổ trưởng tổ nhà trẻ - Giáo viên - Ủy viên BCH CĐ - Thư ký | |
| | Lê Thị Xuyên | - Giáo viên - Ủy viên | |
| | Lường Thị Thu Hiền | - Trưởng ban thanh tra – Giáo Viên - Ủy viên | |

3. Phân công thực hiện nhiệm vụ

a) Nhóm thư ký:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Nhiệm vụ |
|----|---------------------|--|--------------------------------|
| 01 | Hoàng Thị Hương | Tổ trưởng tổ mẫu giáo Nhỡ, Lớn – Giáo viên | Thư ký hội đồng; thư ký nhóm 1 |
| 02 | Nguyễn Thị Hồng Mai | Giáo viên - Thư ký | Thư ký nhóm 2 |
| 03 | Đào Thị Phương | Tổ trưởng tổ Nhà Trẻ, mẫu giáo Bé - Giáo viên | Thư ký nhóm 3 |

b) Các nhóm công tác, cá nhân:

| TT | Tiêu chí | Nhóm công tác, cá nhân chịu trách nhiệm | Ghi chú |
|----|---------------|--|---------|
| 1 | Tiêu chí 1.1 | Nhóm 1: Phạm Thị Tuy | |
| 2 | Tiêu chí 1.2 | Nhóm 1: Phạm Thị Tuy | |
| 3 | Tiêu chí 1.3 | Nhóm 1: Phạm Thị Tuy | |
| 4 | Tiêu chí 1.4 | Nhóm 1: Phạm Thị Tuy | |
| 5 | Tiêu chí 1.5 | Nhóm 1: Hoàng Thị Hương | |
| 6 | Tiêu chí 1.6 | Nhóm 1: Đỗ Thị Thu Phương | |
| 7 | Tiêu chí 1.7 | Nhóm 1: Hoàng Thị Hương | |
| 8 | Tiêu chí 1.8 | Nhóm 1: Nguyễn Thị Thúy Hà | |
| 9 | Tiêu chí 1.9 | Nhóm 1: Phạm Thị Tuy, Hoàng Thị Hương | |
| 10 | Tiêu chí 1.10 | Nhóm 1: Phạm Thị Tuy, Nguyễn Thị Thúy Hà | |
| 11 | Tiêu chí 2.1 | Nhóm 2: Phạm Thị Vinh | |
| 12 | Tiêu chí 2.2 | Nhóm 2: Phạm Thị Quỳnh | |
| 13 | Tiêu chí 2.3 | Nhóm 2: Nguyễn Thị Loan | |
| 14 | Tiêu chí 3.1 | Nhóm 3: Nguyễn Thị Thanh Thủy | |
| 15 | Tiêu chí 3.2 | Nhóm 3: Đào Thị Phượng | |
| 16 | Tiêu chí 3.3 | Nhóm 3: Lê Thị Xuyên | |
| 17 | Tiêu chí 3.4 | Nhóm 3: Lương Thị Thu Hiền | |
| 18 | Tiêu chí 3.5 | Nhóm 3: Nguyễn Thị Thanh Thủy | |
| 19 | Tiêu chí 3.6 | Nhóm 3: Đào Thị Phượng | |
| 20 | Tiêu chí 4.1 | Nhóm 3: Đào Thị Phượng, Lê Thị Xuyên | |
| 21 | Tiêu chí 4.2 | Nhóm 3: Đào Thị Phượng, Lương Thị Thu Hiền | |
| 22 | Tiêu chí 5.1 | Nhóm 2: Phạm Thị Vinh | |
| 23 | Tiêu chí 5.2 | Nhóm 2: Phạm Thị Quỳnh | |
| 24 | Tiêu chí 5.3 | Nhóm 2: Nguyễn Thị Loan | |
| 25 | Tiêu chí 5.4 | Nhóm 2: Nguyễn Thị Hồng Mai | |

V. Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá

- a) Thời gian: ngày 23 tháng 8 năm 2019
- b) Thành phần: các thành viên của Hội đồng tự đánh giá
- c) Nội dung, chương trình tập huấn: theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu hướng dẫn.

VI. Dự kiến các nguồn lực (nhân lực, tài chính,...) và thời điểm cần huy động/cung cấp

| Tiêu chuẩn | Tiêu chí | Các nguồn lực cần huy động/cung cấp | Thời điểm cần huy động | Ghi chú |
|-------------------|------------------------------|---|---|----------------|
| 1 | Tiêu chí 1.1 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 1.2 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 1.3 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 1.4 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 1.5 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 1.6 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 1.7 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 1.8 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 1.9 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 1.10 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| 2 | Tiêu chí 2.1 | Thu thập minh chứng, viết | Từ đầu tháng | |

| | | | | |
|----------|-----------------------------|---|---|--|
| | Mức 1, 2, 3 | phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 2.2 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 2.3 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| 3 | Tiêu chí 3.1 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 3.2 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 3.3 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 3.4 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 3.5 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 3.6 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| 4 | Tiêu chí 4.1 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 4.2 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| 5 | Tiêu chí 5.1 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 5.2 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối | |

| | | | | |
|--|-----------------------------|---|---|--|
| | | thảo báo cáo TĐG. | tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 5.3 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |
| | Tiêu chí 5.4 Mức 1, 2, 3 | Thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo TĐG. | Từ đầu tháng 10/2019 đến cuối tháng 10/2019 | |

VII. Lập Bảng danh mục mã minh chứng

1. Phân tích tiêu chí, tìm minh chứng

Nhóm công tác, cá nhân được phân công thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

2. Dự kiến các minh chứng cần thu thập

(Đề ở phần phụ lục của báo cáo TĐG)

VIII. Thời gian và nội dung hoạt động

| Thời gian | Hoạt động |
|---|---|
| Tuần 1 (Từ ngày 12/8/2019 đến ngày 16/8/2019) | <ul style="list-style-type: none"> - Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng TĐG. - Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá. |
| Tuần 2 (Từ ngày 19/8/2019 đến ngày 23/8/2019) | <ul style="list-style-type: none"> - Họp HĐTĐG để: <ul style="list-style-type: none"> + Công bố quyết định thành lập HĐTĐG; + Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cho từng thành viên; + Dự thảo và Ban hành kế hoạch TĐG. - Phổ biến Kế hoạch TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường. - Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ triển khai kiểm định đánh giá chất lượng trường mầm non cho các thành viên của hội đồng tự đánh giá, giáo viên và nhân viên của trường. |
| Tuần 3+4+5 (Từ ngày 09/9/2019 đến ngày) | <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo đề cương báo cáo (Theo hướng dẫn) - Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí, tìm minh chứng |

| | |
|---|---|
| 27/9/2019) | cho từng tiêu chí. + Phân loại và Mã hóa các minh chứng thu được. - Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu nhập được và lập bảng danh mục mã minh chứng - Cá nhân, nhóm công tác chuyên trách viết các phiếu đánh giá tiêu chí (Mức 1,2,3). |
| Tuần 6+7 (Từ ngày 30/9/2019 đến ngày 11/10/2019) | - Cá nhân, nhóm công tác chuyên trách viết các phiếu đánh giá tiêu chí (Mức 1,2,3) (tiếp theo việc của tuần 3+4+5). |
| Tuần 8+9 (Từ ngày 14/10/2019 đến ngày 25/10/2019) | Họp hội đồng tự đánh giá đề: - Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được. - Xác định những thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động TĐG. - Cá nhân hoặc nhóm công tác báo cáo nội dung của từng tiêu Phiếu đánh giá tiêu chí (Mức 1+2+3) của HĐTĐG. - Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí (Mức 1,2,3) (chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng). - Thu thập, xử lý thông tin, minh chứng bổ sung (nếu cần thiết); - Dự thảo báo cáo TĐG. |
| Tuần 10 - 12 (Từ ngày 28/10/2019 đến ngày 08/11/2019) | Họp hội đồng tự đánh giá đề: - Kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan. - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo TĐG. - Thông qua báo cáo TĐG đã chỉnh sửa, bổ sung - Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp. - Bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG theo các ý kiến đóng góp - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng. |
| Tuần 13 (Từ ngày 11/11/2019 đến ngày 15/11/2019) | - Các thành viên hội đồng ký tên vào danh sách trong báo cáo TĐG; Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành. - Gửi báo cáo tự đánh giá và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động TĐG cho PGDĐT để lấy ý |

| | |
|---|---|
| | kiến. - Chính sửa, bổ sung các ý kiến của PGDDĐT góp ý vào bản báo cáo TĐG. - Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện (Trong nội bộ) - Lưu trữ báo cáo TĐG, các minh chứng theo quy định |
| Tuần 14+15 (Từ ngày 18/11/2019 đến ngày 29/11/2019) | - Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn. - Cập nhật và xem lại bản báo cáo TĐG trước khi thực hiện việc đăng kí ĐGN. |

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Hội đồng TĐG (để th/h);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường (để th/h);
- Lưu VT.

